

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa: Chị Lâm Thị Phương T; ĐKTT: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số X đường Y, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng và anh Lê Đức Q; ĐKTT: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Phương T và anh Lê Đức Q

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Phương T và anh Lê Đức Q.

- Về con chung: Chị Lâm Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Diệu A - sinh ngày 05 tháng 11 năm 2013; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự thoả thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị Phương T nộp cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Lâm Thị Phương T đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004169 ngày 09 tháng 4 năm 2019) nên trả lại cho chị Lâm Thị Phương T 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch